

TIỀM NĂNG VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Dương Thị Hiền¹, Nguyễn Việt Hoàng²

TÓM TẮT

Bài viết phân tích tiềm năng, hiện trạng và đề xuất giải pháp phát triển du lịch sinh thái tỉnh Thanh Hóa theo hướng bền vững. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỉnh sở hữu hệ sinh thái tự nhiên phong phú (rừng đặc dụng, biển, sông suối, hang động,...) cùng bề dày văn hóa bản địa. Dù đã có nhiều nỗ lực trong quy hoạch, phát triển hạ tầng và xây dựng các mô hình du lịch cộng đồng, ngành vẫn đối mặt với nhiều điểm nghẽn. Các hạn chế chủ yếu nằm ở rào cản pháp lý (cơ chế thuê môi trường rừng), hạ tầng tiếp cận, chất lượng sản phẩm và nguồn nhân lực. Nhằm tháo gỡ khó khăn, nghiên cứu đề xuất các nhóm giải pháp trọng tâm: hoàn thiện khung pháp lý, tăng cường đầu tư hạ tầng, phát triển sản phẩm đặc thù, đẩy mạnh quảng bá và nâng cao hiệu quả quản lý điểm đến.

Từ khóa: Du lịch sinh thái, du lịch Thanh Hoá, tiềm năng du lịch, hiện trạng.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.3030-4652.87.5.2026.945>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khái niệm du lịch sinh thái (ecotourism) bắt đầu được biết đến từ những năm 1960s, gắn với những chuyến du lịch quan sát chim (bird watching) và trở nên phổ biến với công chúng từ giữa những năm 1980 [17]. Khi mới xuất hiện, du lịch sinh thái được đánh giá là một hình thức du lịch tối ưu, có khả năng khắc phục các hạn chế tiêu cực của du lịch đại chúng (mass tourism). Loại hình du lịch này được ca ngợi nhờ tạo ra ít tác động tiêu cực hơn đến hệ sinh thái, kinh tế và văn hóa tại các khu vực du lịch [12][14]. Nhờ vào yếu tố giáo dục, du lịch sinh thái giúp giảm thiểu và loại bỏ những ảnh hưởng tiêu cực của du khách đối với thiên nhiên và cộng đồng địa phương. Bên cạnh đó, du lịch sinh thái còn đóng góp đáng kể vào công tác bảo tồn và gìn giữ tài nguyên thông qua việc huy động các nguồn quỹ. Hình thức này cũng mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương thông qua việc tạo ra nguồn thu nhập và cơ hội việc làm. Với những lợi ích tích cực như vậy, du lịch sinh thái ngày càng nhận được sự ưu tiên trên thị trường du lịch. Higham (2007) đã khẳng định du lịch sinh thái là một nhánh của du lịch bền vững [13]. Mặc dù có một số quan điểm sau này cho rằng du lịch sinh thái chỉ là một “mốt thời trang đang hợp thời”, một loại “rượu cũ trong bình mới” [18], mang nhiều điểm tương đồng với du lịch đại chúng, song nhiều nhà khoa học vẫn khẳng định đây là một hình thức du lịch thay thế. Loại hình này được xem là bền vững hơn so với du lịch truyền thống, đặc biệt là về phương diện môi trường và lợi ích văn hóa - xã hội [3].

¹Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: duongthihien@hdu.edu.vn

²Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Gần đây, du lịch sinh thái đang chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu và trở thành một xu hướng quan trọng trong sự phát triển của ngành du lịch thế giới. Tại Việt Nam, vai trò của du lịch sinh thái ngày càng được khẳng định khi loại hình này khai thác hiệu quả các điều kiện và tài nguyên sẵn có nhằm mang lại giá trị kinh tế và văn hóa - xã hội cho cộng đồng địa phương cũng như cho quốc gia. Trước xu thế chung, tỉnh Thanh Hóa cũng đã chú trọng phát triển loại hình du lịch này. Trong chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa đã xác định du lịch sinh thái cộng đồng là một trong ba định hướng trọng tâm trong chiến lược phát triển sản phẩm du lịch của tỉnh [1]. Nhiều chương trình, dự án và kế hoạch đã được tỉnh triển khai nhằm khai thác hiệu quả các lợi thế về địa lý và giá trị tài nguyên cho phát triển du lịch nông nghiệp, sinh thái và cộng đồng [6]. Các văn bản trên thể hiện nỗ lực của tỉnh trong việc nâng cao năng lực phát triển ngành du lịch thông qua việc khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên và nông nghiệp.

Dưới lăng kính học thuật, chủ đề du lịch sinh thái ở Thanh Hóa đã được đề cập trong một số bài báo, nhưng phần lớn vẫn bị giới hạn ở các không gian hẹp như Vườn quốc gia Bến En [4][2]. Bài viết này nhằm cung cấp cái nhìn tổng quan về tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch sinh thái tại tỉnh Thanh Hóa. Đồng thời, bài viết đánh giá những thách thức trong quá trình triển khai các dự án du lịch sinh thái tại địa phương. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái bền vững tại tỉnh Thanh Hóa.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng kết hợp hai phương pháp chính: (1) phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu và (2) phương pháp khảo sát thực địa. Đầu tiên, nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu thứ cấp gồm các báo cáo, thống kê và văn bản chuyên môn do Sở Văn hóa, Thể thao Và Du lịch tỉnh Thanh Hóa cung cấp. Việc tổng hợp và phân tích các tài liệu này giúp xây dựng bức tranh tổng quan về thực trạng phát triển du lịch sinh thái tại địa phương, bao gồm các chủ trương, chính sách quản lý, số liệu về lượng khách, doanh thu và tình hình đầu tư hạ tầng. Tiếp theo, nghiên cứu thực hiện khảo sát thực địa tại các điểm đến du lịch sinh thái nổi bật ở Thanh Hóa như Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, Vườn quốc gia Bến En, nông trại Happy Farm; nông trại sinh thái Linh Kỳ Mộc, khu dịch vụ thương mại tổng hợp Yên Trung,... Việc khảo sát thực địa này giúp thu thập dữ liệu từ môi trường thực tế, đánh giá tiềm năng phát triển và thực trạng các điểm đến du lịch sinh thái trong khu vực.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái tại Thanh Hóa

Trong các nghiên cứu về du lịch, khái niệm du lịch sinh thái được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau, song về cơ bản đều thống nhất ở bốn nội dung chính. Thứ nhất, du lịch sinh thái diễn ra trong môi trường tự nhiên, đặc biệt tại các hệ sinh thái còn tương đối nguyên vẹn như rừng, núi, sông, suối, hang động, vùng ven biển hoặc khu bảo tồn [11], [16]. Thứ

hai, loại hình này gắn với trách nhiệm bảo vệ môi trường, hạn chế tác động tiêu cực đến tài nguyên và góp phần bảo tồn cảnh quan, đa dạng sinh học. Thứ ba, du lịch sinh thái hướng tới phát triển cộng đồng địa phương thông qua tạo việc làm, tăng thu nhập, khuyến khích người dân tham gia cung ứng dịch vụ và hưởng lợi từ hoạt động du lịch [7], [10], [15]. Thứ tư, du lịch sinh thái bao hàm chức năng giáo dục môi trường, giúp du khách và cộng đồng nâng cao nhận thức về giá trị sinh thái, văn hóa bản địa [12], [19]. Vì vậy, trong nghiên cứu này, du lịch sinh thái được hiểu là loại hình du lịch dựa vào tự nhiên và văn hóa bản địa, có trách nhiệm với môi trường, gắn với bảo tồn, giáo dục và phát triển cộng đồng. Theo đó, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp trải nghiệm, du lịch khám phá thiên nhiên được xem là các hình thức/sản phẩm của du lịch sinh thái khi đáp ứng các nguyên tắc trên.

Tiềm năng du lịch có thể được hiểu là tập hợp các nguồn lực, sản phẩm và dịch vụ có thể được tích hợp vào thị trường du lịch hiện có tại một khu vực nhất định [8]. Tiềm năng du lịch sinh thái là khả năng của một điểm đến trong việc thu hút du khách quan tâm đến trải nghiệm môi trường tự nhiên và di sản văn hóa, đồng thời đóng góp vào công tác bảo tồn và phát triển cộng đồng địa phương [9]. Tiềm năng du lịch sinh thái có thể được xác định thông qua đánh giá tài nguyên du lịch, khả năng tiếp cận, hạ tầng du lịch, nhu cầu, xúc tiến và tiếp thị, tình trạng bảo tồn và phát triển kinh tế - xã hội [20]. Dựa trên các nhóm tiêu chí này, tiềm năng du lịch sinh thái tại Thanh Hóa được khái quát như sau:

Về tài nguyên du lịch sinh thái: Tỉnh Thanh Hóa sở hữu hệ sinh thái tự nhiên đa dạng cùng nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái và du lịch sinh thái cộng đồng. Với đường bờ biển dài khoảng 102 km, Thanh Hóa sở hữu nhiều bãi biển nổi tiếng như Hải Tiến, Sầm Sơn, Quảng Thái, Hải Hòa và Bãi Đông, phù hợp phát triển du lịch sinh thái biển và nghỉ dưỡng ven biển. Các đảo nhỏ như Hòn Mê, Hòn Nẹ cũng đang được khai thác, mở rộng trải nghiệm cho du khách. Bên cạnh đó, hệ thống sông hồ tự nhiên và nhân tạo, như hồ sông Mực, hồ Pha Đay, hồ Cửa Đạt, hồ Yên Mỹ và hồ Hao Hao, mang lại tiềm năng lớn cho các hoạt động du lịch sinh thái gắn với nghỉ dưỡng, thể thao nước và giáo dục môi trường. Ngoài ra, khu vực miền núi phía tây còn có nhiều thác nước đẹp và hùng vĩ như thác Ma Hao, thác Muôn, thác Hiêu, thác Đồng Quan, thác Mây, thác Voi, thác Hón Yên và thác Thiên Thủy, tạo nên hệ sinh thái du lịch sinh thái tự nhiên đặc sắc.

Với $\frac{3}{4}$ diện tích là rừng núi, Thanh Hóa có tiềm năng lớn để phát triển du lịch sinh thái núi rừng, du lịch cộng đồng, du lịch mạo hiểm. Các hang động nổi bật như động Từ Thức, hang Phi, động Tiên Sơn, hang Con Moong... không chỉ có giá trị địa chất mà còn gắn với văn hóa, lịch sử. Đặc biệt, tỉnh có hệ thống rừng đặc dụng rộng trên 81.000 ha với Vườn quốc gia Bến En, các khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, Xuân Liên, Pù Hu... là nền tảng phát triển du lịch sinh thái bền vững gắn với bảo tồn. Bên cạnh đó, Thanh Hóa phát triển mạnh mô hình du lịch nông nghiệp sinh thái, kết hợp trải nghiệm nông nghiệp hữu cơ tại các nông trại như Golden Cow, Happy Farm, Linh Kỳ Mộc... mang đến cho du khách cơ hội trải nghiệm đời sống nông thôn và tìm hiểu công nghệ nông nghiệp hiện đại. Ngoài ra, tỉnh còn sở hữu suối khoáng nóng Quảng Yên, đảo cò Tiến Nông, rừng ngập mặn ven biển xã Nga Sơn, xã Vạn Lộc và hệ thống 5 cửa lạch độc đáo, tạo nên cảnh quan phong phú, đa dạng sản phẩm du lịch sinh thái từ biển, núi đến nông thôn, ngày càng hấp dẫn du khách.

Về khả năng tiếp cận: Thanh Hóa nằm ở vị trí chiến lược của Bắc Trung Bộ, đóng vai trò là cầu nối giữa miền Bắc và miền Trung Việt Nam. Hệ thống giao thông của tỉnh tương đối đồng bộ và phát triển, bao gồm các tuyến quốc lộ trọng điểm như quốc lộ 1A, quốc lộ 45, quốc lộ 47, đường Hồ Chí Minh; đường sắt Bắc - Nam chạy qua trung tâm tỉnh; tuyến cao tốc Bắc - Nam kết nối trực tiếp với Hà Nội và các tỉnh Bắc Bộ; cùng với sân bay Thọ Xuân, giúp rút ngắn thời gian di chuyển đến các trung tâm kinh tế, du lịch lớn trong khu vực. Đặc biệt, nhiều điểm du lịch sinh thái có tiềm năng cao như Vườn quốc gia Bến En, Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, Khu du lịch Suối cá Cẩm Lương, và các bãi biển như Hải Tiến, Hải Hòa đã được kết nối bằng hệ thống đường bộ thuận tiện. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các tuyến du lịch sinh thái liên kết giữa miền núi, đồng bằng và ven biển trong nội tỉnh, đồng thời mở rộng liên kết với các tỉnh lân cận.

Về hạ tầng du lịch: Hạ tầng du lịch tại Thanh Hóa đã có những bước phát triển đáng kể trong những năm gần đây, dần đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách. Hệ thống cơ sở lưu trú ngày càng phong phú, từ các khu nghỉ dưỡng cao cấp như FLC Sầm Sơn, Melia Vinpearl Thanh Hóa, đến các mô hình homestay cộng đồng tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, Vườn quốc gia Bến En và các khu vực miền núi phía Tây. Bên cạnh lưu trú, hệ thống nhà hàng, dịch vụ ăn uống, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí và các cơ sở hạ tầng hỗ trợ khác cũng đang được đầu tư và phát triển, đặc biệt tại các trung tâm du lịch trọng điểm. Hạ tầng du lịch tại nhiều địa phương miền núi tuy còn hạn chế nhưng đang từng bước được cải thiện thông qua các chương trình phát triển du lịch cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo. Đây là nền tảng quan trọng hỗ trợ Thanh Hóa phát triển du lịch sinh thái theo hướng chuyên nghiệp, bền vững và gắn kết với cộng đồng.

Về nhu cầu, xúc tiến và tiếp thị: Trong những năm gần đây, đặc biệt sau đại dịch COVID-19, xu hướng du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng ngày càng được du khách trong và ngoài nước ưa chuộng. Với lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, hệ sinh thái đa dạng và văn hóa bản địa đặc sắc, Thanh Hóa đang dần khẳng định vị thế là điểm đến hấp dẫn cho các tour du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng và trải nghiệm văn hóa. Công tác xúc tiến, quảng bá loại hình du lịch này cũng được chính quyền và doanh nghiệp địa phương quan tâm, đẩy mạnh thông qua các sự kiện, hội chợ và nền tảng số.

Về tình trạng phát triển kinh tế - xã hội: Thanh Hóa hiện là một trong những tỉnh có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao của khu vực Bắc Trung Bộ, với cơ cấu kinh tế phát triển đồng đều giữa các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Nền tảng kinh tế - xã hội ổn định, cùng với sự mở rộng của ngành dịch vụ, đặc biệt là du lịch, tạo điều kiện thuận lợi để khai thác và phát triển tiềm năng du lịch sinh thái theo hướng bền vững. Bên cạnh đó, sự gia tăng thu nhập và nhu cầu nâng cao chất lượng sống của người dân địa phương cũng là yếu tố thúc đẩy phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái chất lượng cao, gắn với bảo tồn tài nguyên và phát triển cộng đồng.

3.2. Hiện trạng phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

3.2.1. Một số thành tích đạt được

Về quy hoạch và đầu tư phát triển hạ tầng: Những năm gần đây, Thanh Hóa đã ban hành nhiều đề án và kế hoạch khai thác tiềm năng tài nguyên phục vụ phát triển du lịch sinh thái, cộng đồng và nông nghiệp. Tỉnh đã lập 28 quy hoạch, trong đó có nhiều quy hoạch

trọng điểm như Khu du lịch sinh thái Sơn - Bá - Muối, Thác Hiêu, Thác Muối, Thác Voi và đô thị sinh thái Bến En. Đồng thời, 20 dự án hạ tầng du lịch nông thôn với tổng vốn hơn 6.000 tỷ đồng đã được phê duyệt, góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng tại nhiều địa phương. Tính đến nay, tỉnh đã thu hút 76 dự án đầu tư vào du lịch sinh thái, cộng đồng, nông nghiệp với tổng vốn gần 140.000 tỷ đồng [5]. Một số dự án tiêu biểu gồm Pù Luông Eco Garden, khu nghỉ dưỡng khoáng nóng Quảng Yên, khu sinh thái Thác Mây và đô thị du lịch Bến En.

Về công tác phát triển sản phẩm du lịch sinh thái: Thanh Hóa đã từng bước xây dựng được hệ thống sản phẩm du lịch sinh thái đa dạng, kết hợp giữa khám phá thiên nhiên và trải nghiệm văn hóa bản địa. Tại khu vực miền núi, nhiều bản làng đã phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng hấp dẫn như: bản Đôn (xã Pù Luông), bản Hiêu (xã Cổ Lũng), bản Hang, bản Bút (xã Phú Lệ), bản Ngọc (xã Cẩm Tú), bản Mạ (xã Thường Xuân), bản Vịn (xã Bát Mọt), bản Năng Cát (xã Linh Sơn),... Các sản phẩm thường bao gồm tham quan cảnh quan sinh thái tự nhiên (núi, rừng, thác nước) và cảnh quan nông nghiệp (ruộng bậc thang, cọn nước), trải nghiệm văn hóa dân tộc, ẩm thực truyền thống, tham gia các nghề thủ công và hoạt động văn nghệ. Ở khu vực đồng bằng, các mô hình du lịch nông nghiệp kết hợp trải nghiệm tại làng quê và làng nghề đã được hình thành như: trồng rau tại Yên Lễ (xã Như Xuân), chụp ảnh hoa sen, hoa cải ở phường Nguyệt Viên, làng nghề bánh gai (xã Thọ Xuân), đúc đồng (xã Thiệu Trung), chè lam Phủ Quảng... Các trang trại như Golden Cow (xã Lương Sơn), Queen Farm (xã Lưu Vệ), T-Farm (phường Đông Sơn)... cũng kết hợp du lịch với nông nghiệp hữu cơ, góp phần làm phong phú sản phẩm du lịch.

Về phát triển nguồn nhân lực: Giai đoạn 2016 - 2022, tỉnh đã tổ chức 09 lớp bồi dưỡng du lịch cộng đồng cho hơn 1.000 học viên là người dân tại các điểm du lịch tiềm năng [5]. Nội dung đào tạo bao gồm: nâng cao nhận thức về du lịch, kỹ năng giao tiếp, chế biến ẩm thực, dịch vụ lưu trú homestay... Đồng thời, có 08 lớp biên đạo, phục dựng và truyền dạy văn hóa dân gian, 03 lớp bảo tồn trang phục truyền thống dân tộc nhằm phục vụ du khách tại các khu du lịch cộng đồng ở các huyện Bá Thước, Quan Hóa, Thường Xuân, Như Xuân (nay là các xã Pù Luông, Cổ Lũng, Phú Lệ, Thường Xuân, Bát Mọt, Như Xuân). Nhờ đó, trình độ chuyên môn và ý thức phục vụ của người dân được nâng cao, góp phần cải thiện chất lượng sản phẩm du lịch tại địa phương.

Về công tác xúc tiến, quảng bá: tỉnh đã đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch qua nhiều kênh. Các tour du lịch cộng đồng như bản Năng Cát, khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, tuyến Quan Sơn - Viên Xay... đã được công bố và quảng bá rộng rãi. Nhiều đoàn Famtrip, Presstrip đã được tổ chức để khảo sát các điểm du lịch tiềm năng. Cùng với đó, khoảng 3.000 ấn phẩm quảng bá đã được biên tập và phát hành, bao gồm sách giới thiệu du lịch cộng đồng, bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch, video trải nghiệm, tờ rơi, tập gấp... Công tác truyền thông còn được triển khai thông qua các chương trình truyền hình trên VTV, Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa.

Về hiệu quả kinh tế và lượng khách: Trong giai đoạn 2018 - 2022, du lịch nông thôn, cộng đồng và sinh thái của Thanh Hóa đã đón khoảng 2,68 triệu lượt khách, trong đó có hơn 19.000 lượt khách quốc tế, tốc độ tăng trưởng khách bình quân đạt 3,1%/năm [5]. Tổng

doanh thu đạt gần 3.770 tỷ đồng, tăng bình quân 5,3%/năm; doanh thu từ khách quốc tế đạt khoảng 6,9 triệu USD. Một số mô hình du lịch cộng đồng tại các bản Hiêu, bản Đôn, bản Kho Mường, bản Năng Cát,... đã ghi nhận doanh thu hàng chục tỷ đồng mỗi năm. Du lịch sinh thái không chỉ mang lại lợi ích kinh tế, mà còn góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, phục hồi các giá trị văn hóa truyền thống và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường. Hoạt động du lịch gắn với trải nghiệm nông nghiệp như trồng lúa, bắt cá, đi xe trâu... được nhiều khách quốc tế ưa chuộng. Việc khai thác tài nguyên theo hướng sinh thái đã góp phần tạo ra các tuyến điểm du lịch mới, phân bổ lại dòng khách, giảm áp lực tại các trung tâm du lịch và kéo dài thời gian lưu trú.

3.2.2. Một số hạn chế

Dù có nhiều thành tựu đáng chú ý, sự phát triển của du lịch sinh thái tại tỉnh vẫn đối mặt với một số hạn chế, cụ thể là:

Thứ nhất, nhiều dự án du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng và giải trí trong các khu rừng đặc dụng và rừng bảo tồn đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt. Tuy nhiên, việc triển khai các dự án này và các quy trình liên quan đến việc cho thuê môi trường rừng vẫn gặp phải nhiều khó khăn và gặp nhiều vướng mắc về thủ tục hành chính. Điều này chủ yếu là do có quá nhiều văn bản pháp lý liên quan đến việc cho thuê môi trường rừng, nhưng không có văn bản nào quy định rõ ràng và cụ thể, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

Thứ hai, khả năng tiếp cận, bao gồm việc tiếp cận giao thông và thông tin du lịch, còn hạn chế đối với các điểm du lịch sinh thái ở Thanh Hóa, do vị trí địa lý xa trung tâm dân cư và các thành phố lớn. Nhiều điểm du lịch sinh thái trong các khu bảo tồn thiên nhiên và công viên quốc gia chủ yếu nằm ở các khu vực miền núi. Điều này dẫn đến điều kiện giao thông không thuận lợi, khiến việc kết nối với các tuyến đường và điểm đến du lịch khác trong và ngoài tỉnh trở nên khó khăn. Thêm vào đó, thông tin du lịch tại các địa phương này vẫn còn hạn chế, bao gồm cả trên các website và các nền tảng mạng xã hội, khiến nhiều du khách không biết đến các điểm du lịch sinh thái này.

Thứ ba, Thanh Hóa vẫn thiếu các nghiên cứu toàn diện để xác định và khai thác hiệu quả nét đặc sắc của tài nguyên du lịch sinh thái. Hiện nay, sản phẩm du lịch sinh thái còn đơn điệu, dễ sao chép, thiếu sức cạnh tranh và chưa thực sự hấp dẫn du khách. Hoạt động phát triển chủ yếu dừng ở việc nâng cấp, chỉnh trang các điểm sẵn có, chưa tạo ra sản phẩm mới, khác biệt. Nhiều nhà đầu tư nhỏ lẻ vẫn khai thác tự phát, chưa gắn với chiến lược dài hạn, khiến sản phẩm khó đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.

Cuối cùng, số lượng khách du lịch đến các điểm du lịch sinh thái, đặc biệt là khách quốc tế, còn khiêm tốn. Bên cạnh đó, nhận thức của người dân và du khách trong nước về bảo vệ và bảo tồn môi trường tự nhiên và văn hóa bản địa còn hạn chế. Lực lượng lao động phục vụ du khách sinh thái thiếu đào tạo chuyên môn về kỹ năng và nghiệp vụ, dẫn đến chất lượng dịch vụ không đồng đều. Hơn nữa, lao động địa phương không thể đảm nhận các công việc yêu cầu kiến thức chuyên môn sâu và nhiều kỹ năng.

3.3. Giải pháp phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Đề du lịch sinh thái trở thành một trong những sản phẩm mũi nhọn, ngành du lịch Thanh Hóa cần tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tỉnh cần rà soát, tích hợp các quy hoạch du lịch sinh thái với quy hoạch rừng, đất đai, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển cộng đồng để tránh chồng chéo. Đồng thời, cần hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến cho thuê môi trường rừng nhằm khai thác tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí gắn với rừng. Việc ban hành các quy định cụ thể sẽ tạo cơ sở pháp lý cho các chủ rừng tổ chức hoạt động du lịch đúng quy định, đồng thời thu hút đầu tư vào các mô hình du lịch bền vững. Bên cạnh đó, tỉnh cần xây dựng và ban hành quy hoạch tổng thể phát triển các khu, điểm du lịch nông nghiệp, sinh thái và cộng đồng trọng điểm, tạo nền tảng để quản lý, khai thác và đầu tư hiệu quả, phù hợp với yêu cầu bảo tồn tài nguyên và môi trường.

Thứ hai, việc khai thác tiềm năng sẵn có từ hệ thống Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên cần được chú trọng thông qua phát triển các mô hình sinh kế bền vững dưới tán rừng, đặc biệt tại các vùng đệm. Các đề án và chương trình đã được phê duyệt như: Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại các huyện miền núi, Đề án phát triển du lịch sinh thái tại Xuân Liên, Lang Chánh, Vườn Quốc gia Bến En; Đề án du lịch nông nghiệp và nông nghiệp hữu cơ gắn với du lịch tại Quan Sơn; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)... cần được triển khai đồng bộ và có hệ thống để phát huy hiệu quả.

Thứ ba, nâng cấp và đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại các điểm du lịch sinh thái, cộng đồng là yếu tố then chốt. Cần ưu tiên xây dựng hệ thống giao thông kết nối, cơ sở vật chất phục vụ du khách như biển chỉ dẫn, điểm dừng chân, nhà vệ sinh công cộng, trung tâm thông tin du lịch, bãi đỗ xe... Đặc biệt là tại các địa điểm có tiềm năng như khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, bản Năng Cát (xã Linh Sơn), động Bo Cúng (xã Sơn Thủy),... Việc phát triển đồng bộ hạ tầng không chỉ cải thiện trải nghiệm du khách mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh của các điểm đến.

Thứ tư, phát triển sản phẩm du lịch sinh thái đặc thù gắn với cảnh quan rừng núi, sông hồ, hang động. Cần tổ chức các hoạt động trải nghiệm như khám phá đa dạng sinh học, đi bộ ngắm cảnh, thể thao mạo hiểm, chạy marathon xuyên rừng,... tại các khu vực có cảnh quan tự nhiên độc đáo như khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu, khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, Vườn quốc gia Bến En. Ngoài ra, khuyến khích các mô hình nông nghiệp theo mùa như vườn hoa, trang trại trồng rau, dịch vụ chụp ảnh, biểu diễn văn nghệ, tổ chức trò chơi dân gian, trải nghiệm sản xuất truyền thống, từ đó tạo nên bản sắc riêng cho du lịch sinh thái Thanh Hóa.

Thứ năm, đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch sinh thái, nông nghiệp và cộng đồng bằng nhiều hình thức linh hoạt. Cần tận dụng công nghệ số, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông hiện đại để quảng bá hình ảnh du lịch địa phương. Đồng thời, tổ chức các hoạt động kết nối như hội thảo, diễn đàn, đoàn khảo sát cho doanh nghiệp lữ hành, cơ quan truyền thông đến Thanh Hóa nhằm tăng cường liên kết giữa các điểm đến và doanh nghiệp du lịch trong và ngoài nước.

Thứ sáu, chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch địa phương, đặc biệt tại các khu vực triển khai du lịch cộng đồng. Cần tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng nghề, kỹ năng mềm, văn hóa ứng xử và kiến thức về phát triển du lịch bền vững cho người dân, đồng thời khuyến khích họ trở thành những tuyên truyền viên, đại diện hình ảnh cho địa phương. Việc truyền dạy các loại hình nghệ thuật dân gian tại các điểm du lịch cũng cần được lồng ghép nhằm giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa bản địa.

Cuối cùng, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với các mô hình du lịch sinh thái và cộng đồng. Tại mỗi điểm đến, cần thành lập Ban quản lý điểm du lịch có sự tham gia của cộng đồng dân cư để giám sát chất lượng dịch vụ, giá cả, bảo vệ môi trường và bảo đảm lợi ích hài hòa giữa các bên liên quan. Việc xây dựng và thực thi quy chế quản lý, cùng các cam kết thực hiện giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương sẽ là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững.

4. KẾT LUẬN

Thanh Hóa là một địa phương có tiềm năng lớn trong phát triển du lịch sinh thái, nhờ vào địa hình đa dạng và các hệ sinh thái phong phú, từ vùng núi cao, đồng bằng ven biển và hải đảo. Đây là nơi sinh sống của bảy dân tộc, mỗi dân tộc có những phong tục và văn hóa dân gian đặc sắc. Để đảm bảo phát triển bền vững ngành du lịch và tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh, thúc đẩy du lịch sinh thái thông qua khai thác có trách nhiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên và văn hóa là vô cùng quan trọng. Tỉnh đã bắt đầu đầu tư vào du lịch sinh thái gắn liền với phát triển nông thôn, mang lại những kết quả bước đầu tích cực. Hướng đi này hứa hẹn sẽ giúp du lịch sinh thái cộng đồng và nông thôn sẽ phát triển tương xứng với tiềm năng của vùng, trở thành một sản phẩm du lịch độc đáo và có giá trị. Qua đó góp phần nâng cao sức cạnh tranh của Thanh Hóa và thu hút du khách. Để phát triển du lịch sinh thái một cách hiệu quả, chính quyền địa phương và các bên liên quan cần tập trung vào việc xây dựng và thực hiện cơ chế chính sách, thu hút đầu tư, tạo ra các mô hình và sản phẩm du lịch sinh thái đa dạng phù hợp với từng địa phương. Ngoài ra, cần nỗ lực phát triển nguồn nhân lực, đa dạng hóa các hoạt động quảng bá và xúc tiến du lịch, và phát huy sự sáng tạo của các bên liên quan, đặc biệt là cộng đồng địa phương, doanh nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa (2021), *Quyết định số 623-QĐ/TU về việc ban hành Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025*.
- [2] Trịnh Giang (2016), *Nghiên cứu phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại Vườn quốc gia Bến En - Thanh Hóa*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Dương Thị Hiền (2015), *Du lịch sinh thái - một loại hình du lịch bền vững hay lớp nguy trang của du lịch đại chúng?* Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức, (23), tr.93-101.
- [4] Nguyễn Thị Phương Nga, Nguyễn Xuân Trường (2018), *Đánh giá khả năng phát triển du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia Bến En, tỉnh Thanh Hóa theo hướng bền vững*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, 186(10), tr.77-82.

- [5] Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa (2023), *Báo cáo thống kê du lịch hàng năm*.
- [6] Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa (2023), *Quyết định số 4513/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2045*.
- [7] Barkin, D. (1996), *Ecotourism: A Tool for Sustainable Development in an Era of International Integration?* Ecumenical Coalition on Third World Tourism, vol. 8, pp. 9-11.
- [8] Birinci, S., & Kaymaz, Ç. K. (2019), *Nature Tourism Potential of Çağlayandibi Waterfall Natural Park and Örumcek Forests Natural Conservation Area*, In V. Krystev, R. Efe, & E. Atasoy (Eds.), *Theory and practice in social sciences* (pp. 264-275). St. Kliment Ohridski University Press.
- [9] Buckley, R. (2013), *Ecotourism and conservation*, International Handbook on Ecotourism, pp.233-244.
- [10] Cater, E. and Lowman, G. (1995), *Ecotourism, A Sustainable Option?* Chichester: John Wiley and Sons, pp.3-17.
- [11] Ceballos-Lascuráin, H. (1987), *The Future of Ecotourism*, Mexico Journal, pp. 13-14.
- [12] Diamantis, D. (2004), *Ecotourism: Management and Assessment*. UK: Thompson.
- [13] Higham, J. E. (Ed.). (2007), *Critical issues in ecotourism: Understanding a complex tourism phenomenon*. Routledge.
- [14] Hill, J. & Gale, T. (2009) *Ecotourism and Environmental Sustainability: Principles and Practice*. UK: Ashgate.
- [15] Lansing, P. and Vries, P.D. (2007), Sustainable Tourism: Ethical Alternative or Marketing Ploy? *Journal of Business Ethics*. 72(1), 77-85.
- [16] Lindberd, K. and Mckercher, B. (1997) Ecotourism: A Critical Overview. *Pacific Tourism Review*. 1(1), 65-79.
- [17] Miller, G. & Twining-Ward, L. (2005), *Monitoring for Sustainable Tourism Transition: The Challenge of Developing and Using Indicators*. CABI Publishing
- [18] Wall, G. (1994), *Ecotourism: Old wine in new bottles*. Trends, 31(2), 4-9.
- [19] Weaver, D. (2008), *Ecotourism*, Second Edition. Australia: John Wiley & Sons Australia.
- [20] Zorlu, K., & Dede, V. (2023), *Evaluation of nature-based tourism potential in protected and sensitive areas by CRITIC and PROMETHEE-GAIA methods*. International Journal of Geoheritage and Parks, 11(3), 349-364.

POTENTIAL AND CURRENT STATUS OF ECO-TOURISM DEVELOPMENT IN THANH HOA PROVINCE

Duong Thi Hien, Nguyen Viet Hoang

ABSTRACT

The paper analyzes the potential, current situation, and proposed solutions for developing ecotourism in Thanh Hoa Province in a sustainable direction. The findings show that Thanh Hoa possesses rich natural ecosystems (including special-use forests,

beaches, rivers, streams, and caves) along with a long-standing indigenous cultural heritage. Although many efforts have been made in planning, infrastructure development, and the establishment of community-based tourism models, the sector still faces several challenges. The limitations primarily involve legal barriers (specifically, forest environment leasing mechanisms), accessibility infrastructure, product quality, and human resources. To address these difficulties, the study proposes several key groups of solutions: completing the legal framework, increasing infrastructure investment, developing distinctive tourism products, strengthening promotion, and improving the effectiveness of destination management.

Keywords: *Ecotourism, Thanh Hoa tourism, tourism potential, current status.*

** Ngày nộp bài: 03/06/2025; Ngày gửi phản biện: 09/06/2025; Ngày duyệt đăng: 20/05/2026*